

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Giang Vân.

2. Bà Trần Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Th - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh L - có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị L - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh L - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 01/6/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2021 cũng như tại phiên tòa, anh Đỗ Văn Th trình bày: Anh và chị Trần Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống cả trong làm ăn kinh tế và cách nuôi dạy con cái, từ đó cuộc sống của hai vợ chồng không hòa thuận luôn xảy ra xô xát, cãi vã nhau, không ai chịu nghe ai, mỗi người một ý. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay chị Luyên đi làm

ăn xa, thỉnh thoảng mới trở về nhà để thăm con, anh chị đã sống ly thân từ cuối tháng 5/2019 đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung, cháu thứ nhất tên là Đỗ Hải Đ, sinh ngày: 10/10/2006 và cháu thứ hai tên là Đỗ Thị Thu Ph, sinh ngày 03/8/2009. Hiện nay các cháu khỏe mạnh bình thường, anh Thủy có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Luyện phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình chung sống anh chị không tạo dựng được tài sản gì chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do chị Trần Thị L đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương, nên Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho chị Luyện và Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên Tòa án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: Về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng; Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử cho anh Đỗ Văn Th được ly hôn với chị Trần Thị L; Giao các cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày: 10/10/2006 và cháu Đỗ Thị Thu Ph, sinh ngày 03/8/2009 cho anh Đỗ Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Luyện không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được đi lại thăm nom, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Văn Th khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Thị L. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Văn Th và chị Trần Thị L là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, chị Luyến đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới trở về nhà để thăm con, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau, mỗi người một nơi. Trong quá trình giải quyết vụ án, do chị Luyến không thường xuyên có mặt tại địa phương vì vậy Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Mâu thuẫn của vợ chồng anh Thủy đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật.

Vì vậy việc anh Thủy xin ly hôn với chị Luyến là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Do chị Trần Thị L không thường xuyên có mặt tại địa phương, nên Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho chị Luyến và Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị Luyến là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Anh chị có hai người con chung, cháu thứ nhất tên Đỗ Hải Đ, sinh ngày: 10/10/2006, cháu thứ hai tên là Đỗ Thị Thu Ph, sinh ngày 03/8/2009. Hiện nay các cháu khỏe mạnh bình thường, anh Thủy có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Luyến phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, từ khi anh chị ly thân đến nay thì cả hai cháu Đường và Phương ở với anh Thủy và do anh cùng mẹ đẻ anh trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Quá trình giải quyết vụ án, chị Luyến vắng mặt tại địa phương nên Tòa án phải niêm yết các văn bản tố tụng cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Anh Thủy đã cung cấp đơn có xác nhận của địa phương về mức thu nhập của bản thân, hiện tại anh có nhà ở ổn định. Vì vậy cần tiếp tục giao hai cháu Đỗ Hải Đ và Đỗ Thị Thu Ph cho anh Thủy tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với ý kiến của cháu Đường và cháu Phương. Do anh Thủy không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh Thủy trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết; Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Thủy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ

luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho anh Đỗ Văn Th được ly hôn với chị Trần Thị L.
2. Về con chung: Giao các cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 10/10/2006 và cháu Đỗ Thị Thu Ph, sinh ngày 03/8/2009 cho anh Đỗ Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002570 ngày 14/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Anh Đỗ Văn Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Xuân Giao;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

